TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm và ông Trịnh Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Hắc Ngọc P, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa (cũ là xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hắc Ngọc P1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1988 và 02 con ruột, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2025. Có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (này là xã P, tỉnh Đồng Nai). Vắng mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương (nay là xã C, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

2. Anh Lê Đức L, sinh năm 1990; địa chỉ: D B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1993. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2023, Đoàn Thanh T2, con trai của bà Nguyễn Thị Kim H, bị Đội CSĐTTP về Ma tuý - Công an thành phố D bắt về tội mua bán trái phép chất ma tuý và đưa về Trụ sở Công an phường T làm việc. Do lo lắng nên bà H liên hệ với Nguyễn Hồng T1 (B) là bạn của T2 để nhờ tìm người giúp đỡ. T1 đăng nhập vào trang mạng xã hội Zalo hỏi có ai quen biết Công an phường T để nhờ xin thăm gặp T2. Lúc này, người phụ nữ tên V1 (không rõ nhân thân, lai lịch) nói cho T1 biết có quen biết với ông anh nếu giúp được V1 sẽ giúp. Đến trưa ngày 17/3/2023, V1 liên hệ Z với T1 hỏi T1 đang ở đâu thì T1 nói đang cùng với bà H đứng trước cổng Công an phường T, thành phố D. Một lúc sau, V1 đi cùng Trần Vĩnh H1, sinh năm 1990, thường trú: thôn D, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước và giới thiệu H1 quen biết với Công an phường T. H1 nói với bà H sẽ lo cho T2 mức án thấp nhất với chi phí số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, T1 chở bà H đến trước cổng Công an phường T giao số tiền 100.000.000 đồng cho H1.

Ngày 18/3/2023, Hắc Ngọc P đến Công an phường T để làm giấy tờ thì gặp H1. Quá trình nói chuyện, H1 nói có người em tên Đoàn Thanh T2 bị đưa đi cai nghiện và hỏi P có quen biết ai có thể xin cho T2 về được hay không. P giả vờ nói với H1 có ông anh tên H2 có thể lo cho T2 ra khỏi Trung tâm Cai nghiện với số tiền 100.000.000 đồng. H1 sử dụng số điện thoại 0982.670.120 gọi cho bà H nói có người anh làm công an tên P có thể lo được cho T2 án treo nhưng cần đưa thêm số tiền 150.000.00 đồng, đưa trước số tiền 100.000.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 20/3/2023, H1 đến nhà bà H tại địa chỉ tổ A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) lấy 100.000.000 đồng. Hiệp đăng nhập ứng dụng ngân hàng chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng đến số tài khoản 19031471557017 Ngân hàng T3 tên Hắc N và chụp màn hình báo chuyển xong gửi cho bà H xem. Đồng thời, H1 gửi số điện thoại 0961.951.851 của P cho bà H để khi cần thì bà H có thể gọi cho P.

Khoảng 01 tháng sau, bà H gọi điện thoại cho P hỏi tình hình vụ án của T2 thì P nói cần thêm tiền để lo cho "Anh em" và yêu cầu bà H đưa thêm số tiền 15.000.000 đồng. Đến ngày 29/4/2023, bà H gọi T1 chở bà H đến cổng chùa C thuộc phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chứng kiến việc giao tiền cho P. Tại đây, bà H đưa cho P số tiền 15.000.000 đồng. Sau đó, P tiếp tục yêu cầu bà H chuyển thêm tiền. Ngày 21/5/2023, bà H chuyển khoản đến số tài khoản 198.288.899.999 Ngân hàng K chủ tài khoản Hắc N số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 06/6/2023, bà H chuyển khoản đến số tài khoản 198.288.899.999 Ngân hàng K chủ tài khoản Hắc N số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Sau đó, P có yêu cầu bà H chuyển thêm tiền nhưng bà H nói đã hết khả năng vay mượn nên bà H không chuyển nữa. Tổng số tiền bà H đã giao cho P số tiền là 150.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ bà H, P không liên hệ người nào để lo cho vụ việc của con bà H mà sử dụng tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 10/8/2023, bà H điện thoại cho P thông báo Toà án nhân dân thành phố Dĩ An sẽ đưa T2 ra xét xử vào ngày 17/8/2023 thì P nói bà H yên tâm, không lo được việc thì sẽ trả lại tiền. Tuy nhiên, sau khi xét xử T2 bị tuyên phạt 08 năm tù nên bà H yêu cầu P và H1 trả lại tiền. Sau đó, P chuyển khoản trả lại cho bà H 04 lần, với tổng số tiền 65.000.000 đồng, còn lại số tiền 85.000.000 đồng P không trả và ngừng liên lạc với bà H. Riêng H1 cắt đứt liên lạc với bà H.

Ngày 05/9/2024, bà Nguyễn Thị Kim H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D nộp đơn tố cáo Hắc Ngọc P và Trần Vĩnh H1. Ngày 02/10/2024, Hắc Ngọc P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Ngày 11/10/2024, P đã bồi thường xong số tiền 85.000.000 đồng cho bà H.

Tại Cáo trạng số 198/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là khu V-Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Hắc Ngọc P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hắc Ngọc P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với người phụ nữ tên V1 không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đang tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối vối số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng Trần Vĩnh H1 chiếm đoạt của bà H vào ngày 17/3/2025, Hắc Ngọc P không biết và không liên quan đến số tiền này. Đối với Trần Vĩnh H1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục thi hành lệnh bắt bị can và điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Bà Nguyễn Thị Kim H đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng từ Hắc N, bà H không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hắc Ngọc P.

Tại phiên tòa, bị cáo Hắc Ngọc P không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là khu vực A-Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là khu vực A-Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đên vụ án, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hắc N có hành vi đưa ra thông tin gian dối có mối quan hệ quen biết với ngành Công an, có thể giúp cho con của bà Nguyễn Thị Kim H được hưởng án treo làm cho bà H tin tưởng chuyển số tiền 150.00.000 đồng, cụ thể các lần như sau: ngày 20/3/2023 là 100.000.000 đồng, ngày 29/4/2023 là 15.000.000 đồng, ngày 21/5/2023 là 20.000.000 đồng, ngày 06/6/2023 là 15.000.000 đồng. Hành vi của Hắc Ngọc P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng số 198/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh (cũ là thành phố D tỉnh Bình Dương) và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả; đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt là 150.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Đối với người phụ nữ tên V1 không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) đang tiếp tục xác minh làm rõ.

[12] Đối vối số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng Trần Vĩnh H1 chiếm đoạt của bà H vào ngày 17/3/2025 Hắc Ngọc P không biết và không liên quan đến số tiền này. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (cũ là tỉnh Bình Dương) đã ra Quyết định tách vụ án hình sự Đối với Trần Vĩnh H1 để tiếp tục thi hành lệnh bắt bị can và điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[13] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hắc Ngọc P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hắc Ngọc P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Hắc Ngọc P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV16-TP Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Phòng THADS KV16-TP Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 27 CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC 81 CA Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HS.

Phan Thị Hiền